

# Tổng điều tra các cơ sở KINH TẾ, HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP

ThS. Nguyễn Văn Đoàn\*

**BBT:** Tổng cục Thống kê đang trong quá trình chuẩn bị Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính sự nghiệp lần thứ 4 vào năm 2012. Nhằm cung cấp thông tin cho quá trình chuẩn bị cuộc tổng điều tra này, Thông tin khoa học thống kê giới thiệu một phần Báo cáo của Dự án Hỗ trợ giám sát phát triển kinh tế xã hội (00040722 GSO/UNDP/DFID) của Tổng cục Thống kê, do ông Yahya Jammal, chuyên gia quốc tế thực hiện từ năm 2006. Do một vài lý do, Tổng điều tra cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp lần thứ 3 (2007) chưa tham khảo và vận dụng những nội dung trong Báo cáo này. Hy vọng, trong Tổng điều tra kinh tế, hành chính, sự nghiệp lần thứ 4 (2012), Tổng cục Thống kê sẽ xem xét và vận dụng được các đề xuất của chuyên gia quốc tế về điều tra cơ sở kinh tế hành chính sự nghiệp.

một kế hoạch về thời gian đầy tham vọng cho cuộc Tổng điều tra này. Theo kế hoạch này, giai đoạn 1 sẽ là giai đoạn đánh giá các kinh nghiệm của cuộc tổng điều tra lần trước, từ khâu thiết kế cho đến khâu cuối cùng là xuất bản các kết quả. Một đánh giá hoàn chỉnh sẽ bao hàm 4 chủ đề sau: diện bao phủ lý thuyết, hoạt động tại địa bàn, xử lý và ước lượng số liệu, và cuối cùng là phân tích các kết quả.

Với kế hoạch thời gian rất chặt trong đó yêu cầu việc đánh giá tổng điều tra 2002 cần được hoàn thành trong tháng 4/2006 để có thể hoàn thành thiết kế bảng câu hỏi vào tháng 6, báo cáo này tập trung vào chủ đề thứ nhất: đó là diện bao phủ lý thuyết của tổng điều tra 2002. Một điều quan trọng là cần hoàn thành báo cáo này sớm để có thể giúp công việc đánh giá của TCTK. Với những hiểu biết hạn chế của tôi thông qua các bản dịch tài liệu về

tổng điều tra 2002 từ Tiếng Việt, cách tiếp cận mà tôi đi theo trong báo cáo này trước hết là mô tả một thiết kế lý tưởng cho cuộc tổng điều tra đối với một đất nước như Việt Nam. Sau đó báo cáo sẽ trình bày về diện bao phủ thực tế

Tổng cục Thống kê (TCTK) chuẩn bị tiến hành cuộc Tổng Điều tra Cơ sở Kinh tế, Hành chính, Sự nghiệp (CSK-THCSN) vào tháng 7 năm 2007, 5 năm sau cuộc Tổng điều tra lần trước. Các khâu chuẩn bị đã được bắt đầu và vào tháng 3 năm 2006. TCTK đã thiết lập

Ông Yahya Jammal là người Philipine, quốc tịch Mỹ, chuyên gia về thống kê tài khoản quốc gia nói riêng và thống kê kinh tế nói chung. Ông đã làm chuyên gia quốc tế cho Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP) và một số tổ chức quốc tế khác. Năm 2005, 2006, ông làm chuyên gia của Dự án Hỗ trợ giám sát phát triển kinh tế xã hội (00040722 GSO/UNDP/DFID) của Tổng cục Thống kê.

\* Viện Khoa học Thống kê

của tổng điều tra 2002 cùng với những ưu điểm và hạn chế, sau đó là các khuyến nghị đối với một số vấn đề cụ thể mà tôi hy vọng rằng sẽ được quan tâm trong thiết kế tổng điều tra 2007.

### **THIẾT KẾ LÝ TƯỞNG CHO TỔNG ĐIỀU TRA CSKTHCSN**

Tùy thuộc vào mức độ năng động của một nền kinh tế, thông thường các nhà hoạch định chính sách cần có thước đo tin cậy cho 3 số liệu tổng hợp quan trọng nhất: số cơ sở kinh tế, hành chính, sự nghiệp đang vận hành, số nhân công được tuyển dụng trong những cơ sở này và giá trị tăng thêm được những nhân công này tạo ra. Vì cần có thời gian để có thể có được số liệu thống kê tin cậy nên không thể tiến hành thu thập số liệu một cách thường xuyên. Thông thường việc thu thập số liệu được tiến hành 5 năm một lần hoặc tương đương bằng cách tiến hành tổng điều tra các cơ sở KTHCSN. Đây là cách duy nhất để tạo ra được một thước đo tin cậy cho các số liệu này. Do vậy, mục đích của tổng điều tra là cung cấp một bức tranh mô tả nhanh đúng đắn về các số liệu chính yếu này hay là cung cấp những chuẩn chính xác để tất cả các hoạt động thống kê (có liên quan đến cơ sở KTHCSN) trong tương lai có thể dựa vào:

- Tổng điều tra cung cấp một dàn mẫu cho các cuộc điều tra chọn mẫu cơ sở KTHCSN trong tương lai.

- Tổng điều tra cung cấp quyền số cho các chỉ tiêu ngắn hạn mà chúng ta cần xây dựng để có thể giám sát một cách kịp thời các biến chính sách quan trọng.

#### **A. Lập danh sách cơ sở**

Lập danh sách (hoặc lập danh mục) là cơ sở cho tất cả các hoạt động thống kê có liên quan đến CSKTHCSN. Hoạt động này cung cấp dàn mẫu cho tất cả các cuộc điều tra mẫu và là nguồn duy nhất cho phép đo lường mức độ gia nhập và ra khỏi các khu vực kinh tế khác nhau của các CSKTHCSN. Do vậy để thực hiện được điều này một cách phù hợp,

việc lập danh mục cần cung cấp diện bao phủ đầy đủ các CSKTHCSN. Hay nói cách khác, về nguyên tắc mọi CSKTHCSN đang vận hành trong thời gian điều tra cần được ghi lại. Lý tưởng nhất là lập danh mục bằng cách đi gõ cửa từng nhà của tất cả các khu vực có CSKTHCSN. Với chu kỳ thường xuyên hơn tổng điều tra, tức là cứ hàng năm hoặc 2 năm một lần, danh mục này có thể được cập nhật chủ yếu dựa vào các bản ghi hành chính.

Cần phải nhấn mạnh rằng để có được một danh mục CSKTHCSN đầy đủ cần phải kết hợp cả 2 phương thức sử dụng bản ghi hành chính và xuống địa bàn. Sự kết hợp này giúp chúng ta đảm bảo được tính chính xác và hiệu quả của công tác tổ chức hoạt động. Nếu chỉ dựa vào việc đi xuống địa bàn thì sẽ tốn rất nhiều thời gian, tiền bạc và có thể liệt kê thiếu. Ngược lại nếu chỉ dựa vào các bản ghi hành chính thì có thể không có được một danh mục các cơ sở thích hợp. Các bản ghi hành chính phục vụ cho rất nhiều mục đích khác nhau và thường không có mục đích nào thực chất chỉ để ghi lại danh mục cơ sở KTHCSN: một số loại bản ghi là danh sách cấp giấy phép, một số khác lại liệt kê tên các công ty nhằm phục vụ cho mục đích đánh thuế, nhập khẩu hoặc xuất khẩu, và một số bản ghi khác chỉ đơn thuần là danh sách tên chủ sở hữu.

Khi các CSKTHCSN được điều tra phục vụ cho mục đích lập danh mục thì chỉ cần thu thập những thông tin chủ chốt nhất. Nếu không công việc điều tra sẽ có thể bị chậm trễ và có thể có nhiều trường hợp không trả lời. Các câu hỏi quan trọng trong việc lập danh mục là:

- Tên và địa chỉ chính xác của cơ sở,

- Các mã địa lý khác nhau (ví dụ mã huyện, mã xã, v.v...) để có thể gán cho mỗi cơ sở một mã riêng,

- Liệu cơ sở đó có phải là một phần của một doanh nghiệp lớn hơn không. Thông tin này cần thiết để kết nối các cơ sở của cùng một doanh nghiệp với nhau.

- Mô tả về sản phẩm chính của cơ sở nhằm giúp cho cơ quan thống kê có thể phân loại cơ sở theo mã ISIC<sup>(1)</sup>,

- Thuộc đo quy mô của cơ sở: thuộc đo dễ nhất và ít bị từ chối nhất (theo quan điểm của cơ sở) là tổng số nhân công,

- Năm bắt đầu đi vào hoạt động của cơ sở.

### B. Bảng câu hỏi

Một khi đã có danh mục cơ sở tin cậy, công việc cần tập trung bây giờ là tạo ra được các chuẩn tin cậy cho các biến chính sách chủ chốt cũng như thiết kế các phương thức đo lường cấu trúc sản xuất. Điều này có thể thực hiện được bằng cách điều tra các cơ sở trong danh mục một cách toàn diện. Để có thể thu được các số liệu quan trọng cho việc lập chính sách, các bảng câu hỏi cần tương đối dài và chi tiết. Các câu hỏi thông thường bao gồm:

< Thời gian hoạt động và loại hình sở hữu: thời gian hoạt động là một đặc tính phát triển quan trọng vì các cơ sở mới đi vào hoạt động thường phát triển nhanh hơn các cơ sở cũ (các cơ sở đã hoạt động trong một khoảng thời gian dài) đã hoạt động. Thông tin về sở hữu giúp các nhà hoạch định chính sách xác định rõ loại hình cơ sở được hưởng lợi và loại hình cơ sở bị thiệt hại do các chính sách khác nhau.

< Lao động và tiền lương: lao động có thể được chia thành nhiều loại khác nhau, ví dụ: làm việc toàn bộ thời gian, bán thời gian; làm việc ở bộ phận sản xuất, phi sản xuất; lao động trong gia đình không phải trả lương hoặc phân theo các nhóm nghề chuyên môn khác nhau. Nhóm tiền lương sẽ chia theo các nhóm phân loại lao động.

< Giá trị tăng thêm với thành phần chủ yếu là:

+ Sản lượng đầu ra (output): cả giá trị và số lượng của mọi đầu ra đối với cơ sở sản xuất đều cần thiết. Cùng với việc cung cấp giá trị chuẩn cho sản lượng đầu ra, các số liệu này

còn cho phép phân loại cơ sở theo ISIC: cơ sở sẽ được phân loại vào nhóm chiếm tỷ trọng lớn nhất trong giá trị sản lượng của cơ sở.

+ Đầu vào trung gian: được định nghĩa là các đầu vào khác nhau được sử dụng trong năm trong quá trình sản xuất. Cả giá trị và số lượng của các đầu vào chính đều cần thiết.

< Vốn (capital stock), đầu tư và các nguồn tài chính: đây là các biến chính sách rất quan trọng và khó đo lường một cách thường xuyên. Đó là lý do tại sao chúng thường chỉ được đo lường trong năm tổng điều tra. Các cơ sở có thể e ngại trong việc cung cấp các số liệu này và thậm chí khi họ cung cấp thì số liệu vẫn có thể phải chỉnh sửa nhiều.

Đó là những nhóm biến số chính cần có trong các bảng câu hỏi. Tuy nhiên cần nhớ rằng các ngành khác nhau cần có các bảng câu hỏi khác nhau: ví dụ, khi bảng câu hỏi cho ngành sản xuất cần có những câu hỏi về sản lượng và nguyên liệu thô thì bảng câu hỏi cho ngành thương mại phân phối lại cần có số liệu về doanh số bán ra và mua vào, bảng câu hỏi cho ngành dịch vụ cần có số liệu về doanh thu và chi phí, v.v... Minh họa 1 trình bày các bảng câu hỏi mẫu cho các ngành công nghiệp khác nhau để dựa vào đó có thể đo lường được giá trị tăng thêm sử dụng phương pháp sản xuất. Đối với các cơ sở hành chính sự nghiệp và phi lợi nhuận, giá trị tăng thêm được tính theo phương thức thu nhập với các câu hỏi về những vấn đề sau đây:

< Lương nhân công như đã trình bày trong các nhóm ngành khác,

< Sử dụng vốn cố định (hoặc chi phí hao mòn trong năm), và

< Đầu vào trung gian: các đầu vào này thường bao gồm chi phí hành chính, nhiên liệu, đồ đạc thiết bị và các khoản tương tự.

<sup>(1)</sup> Chú ý rằng việc phân loại theo mã ISIC cuối cùng sẽ được thực hiện sau khi cơ sở đã cung cấp số liệu về các sản phẩm của nó

**MINH HỌA 1: BẢNG HỎI MẪU CHO NGÀNH CÔNG NGHIỆP**

p. 1			
Năm điều tra	<input type="text"/>	Mã cơ sở	<input type="text"/>
Tỉnh/thành phố	<input type="text"/>		
Huyện	<input type="text"/>		
Tên cơ sở	<input type="text"/>		
Địa chỉ	<input type="text"/>		
Điện thoại	<input type="text"/>		
Cơ sở này là một phần của doanh nghiệp? Nếu đúng, xin mời điền tên, địa chỉ của doanh nghiệp			
Tên doanh nghiệp	<input type="text"/>		
Địa chỉ doanh nghiệp	<input type="text"/>		
Hình thức sở hữu		Tình trạng pháp lý	
Nhà nước	<input type="text"/>	Quyền sở hữu duy nhất	<input type="text"/>
Tư nhân	<input type="text"/>	Đồng sở hữu duy nhất	<input type="text"/>
Liên doanh	<input type="text"/>	Trách nhiệm hữu hạn	<input type="text"/>
Khác (ghi cụ thể)	<input type="text"/>	Khác (ghi cụ thể)	<input type="text"/>
Ngành hoạt động chính			
Ghi chi tiết ngành hoạt động chính của cơ sở		<input type="text"/>	
<input type="text"/>			
Năm bắt đầu hoạt động tại địa điểm này		<input type="text"/>	

### Việc làm

Ghi số lượng lao động làm toàn bộ thời gian trung bình trong năm, bao gồm chủ sở hữu, Người lao động trả công, trả lương, thành viên gia đình làm việc không trả công, trả lương Lao động bán thời gian qui về theo lao động làm việc toàn bộ thời gian trung bình trong năm

Quốc tịch	Tình trạng	Người làm toàn bộ thời gian	Người làm bán TG (qui về người làm toàn bộ TG)
Trong nước	Được trả lương		
	Không được trả lương		
	Cộng trong nước		
Nước ngoài			
Tổng số			
Nghề nghiệp	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số
Quản lý			
Chuyên môn			
Hành chính			
Khác			
Tổng số			

### Lương

Ghi tổng số chi cho người lao động, bao gồm: lương, trợ cấp thưởng và các lợi ích, thu nhập khác (bảo hiểm...)

Quốc tịch	Tình trạng	Tiền công, tiền lương	Tiền công khác
Trong nước	Được trả lương		
	Không được trả lương		
	Cộng trong nước		
Nước ngoài			
Tổng số			

**Chi phí trung gian**

**Nguyên liệu thô được sử dụng**

Ghi khối lượng và giá trị nguyên liệu thô được sử dụng trong năm (theo giá thực mua), những nguyên liệu sử dụng dưới 5%, ghi vào dòng "Các nguyên liệu khác"

Mô tả	Trong nước			Nhập khẩu		
	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
.....						
.....						
.....						
.....						
Các nguyên liệu khác						
Tổng số						

**Chi phí trung gian khác**

Mô tả	Số lượng
Nhiên liệu	
Điện nước	
Hàng hóa mua để bán	
Khác	
Tổng số	

### Sản xuất

#### Sản phẩm đầu ra

Ghi khối lượng và giá trị sản phẩm sản xuất trong năm (tính theo giá TB của nhà sản xuất trong năm)

Các sản phẩm có giá trị nhỏ hơn 5% được ghi vào dòng "các sản phẩm khác"

Mô tả	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
.....			
.....			
.....			
.....			
Sản phẩm khác			
Điện			
Nước			
Ga			
Tổng cộng			

#### Doanh thu khác

Mô tả	Số lượng
Giá trị hàng hóa bán	
Dịch vụ công nghiệp	
.....	
Khác	
Tổng cộng	

**Tài sản cố định**

<b>Loại tài sản</b>	<b>Giá trị sổ sách cuối năm</b>	<b>Mua sắm trong năm</b>	<b>Thanh lý và bán trong năm</b>	<b>Khấu hao lũy kế đầu năm</b>	<b>Khấu hao trong năm</b>
Đất					
Nhà xưởng					
Phương tiện vận chuyển					
Máy móc thiết bị					
Đồ dùng dụng cụ					
<b>Tổng cộng</b>					

**Giá trị tồn kho**

**Thành phẩm tồn kho (theo giá sản xuất)**

<b>Loại</b>	<b>Giá trị đầu năm</b>	<b>Giá trị cuối năm</b>
.....		
.....		
.....		
.....		
<b>Tổng cộng</b>		

**Giá trị nguyên nhiên vật liệu (theo giá mua)**

<b>Loại</b>	<b>Giá trị đầu năm</b>	<b>Giá trị cuối năm</b>
.....		
.....		
<b>Tổng cộng</b>		

*Còn nữa*